TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26/01/2022
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân**:

1. Bà Hoàng Thị Huyền.
2. Ông Hà Văn Quyền.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2021/TLST - HNGĐ ngày 28/10/2021 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

*** NguX đơn:** Chị Nông Thị X – Sinh năm 1990.
Địa chỉ: xóm NC, xã VC, huyện V, Thái Nguuyên.
Dân tộc: Tày; Văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do.
(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Bị đơn:** Ông Nông Văn Y – Sinh năm 1989.
Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Tày; Nghề nghiệp: Làm ruộng. *(Vắng mặt lần 2 không có lý do)*

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguX đơn:**
Bà Nguyễn Ngọc Q. Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp ly Nhà nước tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Nông Thị X trình bày:**

Chị khởi kiện anh Nông Văn Y - Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện lý do xin ly hôn.

Chị và anh Nông Văn Y lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã VC, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018.

Về tài sản chung: Chị và anh Y có 01 nhà sàn 24 cột gỗ Nghiến, nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị và anh Y không vay ai và cho ai vay.

Về nguX nhân xin ly hôn: Do hai vợ chồng thường xuX xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay, nay tình cảm không còn nên chị xin ly hôn anh Y.

Nay chị yêu cầu Tòa án được ly hôn anh Y.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018, yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nông Văn Y.** Sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để anh Y đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng anh Y trốn tránh không đến, quá trình làm việc tại gia đình anh Y trình bày:

Anh bị chị Nông Thị X - Địa chỉ: Xóm NC, xã VC, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên khởi kiện xin ly hôn.

Anh và chị X lấy nhau và đăng ký kết hôn với nhau năm 2011 tại UBND xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Về tài sản chung: Anh không kê khai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh và chị X không vay ai và cho ai vay.

Nay chị X yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh không đồng ý. Trường hợp buộc phải ly hôn, anh yêu cầu đối với 02 con chung là cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 được ở cùng nhau, cùng với bố hoặc mẹ của hai cháu. Đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi dưỡng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn – bà Nguyễn Ngọc Q trình bày:** Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ vợ chồng của chị X và anh Tranh mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được. Do đó, bà đề nghị Tòa án cho chị X ly hôn anh Y. Về con chung: Giao các cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Y cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ mà vẫn vắng mặt và có mặt người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguX đơn. Nên căn cứ vào các Điều 227, 228 và

238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị X, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nông Văn Y.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nông Thị X được ly hôn anh Nông Văn Y.

- Về con chung: Giao cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, anh Y cấp dưỡng nuôi cháu Anh và cháu F0 mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu cho đến khi từng cháu tròn 18 tuổi. Chị X và anh Y có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Y phải chịu án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa chị Nông Thị X và anh Nông Văn Y.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Nông Thị X khởi kiện anh Nông Văn Y nên chị Nông Thị X là nguyên đơn, anh Nông Văn Y là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị X: Cuộc hôn nhân giữa chị X và anh Y là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Bởi lẽ, chị X và anh Y kết hôn có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã VC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

Về nguX nhân ly hôn: Theo chị X do hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng ly thân hơn 01 năm nay, nay tình cảm không còn nên tôi xin ly hôn anh Y.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định gia đình chị X và anh Y hay xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không đảm bảo, không có tiếng nói chung và vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị X và anh Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X đối với anh Y.

[4] Về con chung:

Anh Y và chị X có 02 con chung là cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con sau khi ly hôn. Ý kiến của anh Y: đối với 02 con chung là cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 được ở cùng nhau, cùng với bố hoặc mẹ của hai cháu, đề nghị Tòa án giao cả hai cháu cho một bên trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi dưỡng có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định.

Ý kiến, nguyện vọng của cháu Nông Thị F mong muốn được ở với mẹ và em sau khi ly hôn vì mẹ thương cháu nhiều hơn, chăm sóc tốt hơn.

Xét nguyện vọng của các bên đương sự cũng như của con chung trên 07 tuổi, đồng thời các cháu đều là nữ. Do vậy, để đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các con chung cần giao cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng.

Buộc anh Y phải cấp dưỡng nuôi con. Về mức cấp dưỡng xét thấy mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 cháu là phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội, phù hợp với mức thu nhập trung bình ở địa phương.

Anh Y và chị X có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung sau khi ly hôn theo quy định.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 BLTTDS; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chị Nông Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Y phải chịu 300.000 đồng đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

[8] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 227; 228; 238 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Nông Thị X được ly hôn anh Nông Văn Y.

2. Về con chung:

2.1. Về việc trực tiếp nuôi con:

Giao cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 cho chị Nông Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con:

Buộc anh Nông Văn Y cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Anh tròn 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi cháu F0 tròn 18 tuổi.

2.3. Về quyền và nghĩa vụ đối với con chung:

Anh Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Chị X cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Y thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nông Thị F – Sinh ngày 20/01/2013 và cháu Nông Thị Thu F0 – Sinh ngày 03/10/2018.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nông Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Nông Thị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0004824 ngày 28 tháng 10 năm 2021.

Anh Y phải chịu 300.000 đồng án phí đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Án xử công khai vắng mặt nguuyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái NguX;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã VC;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn